TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSPT
Ngày 15 - 03 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Lê Thành Trung**;
- Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Sơn**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo Phạm Thị Kiều D, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kiều D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2017/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Kiều D, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 16 tháng 6 năm 2017, trước dãy phòng trọ thuộc Tổ 5 thôn X, xã V, thành phố N, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phát hiện Trần Ngọc Q có biểu hiện nghi

vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra, thu giữ trên tay Q 01 bịch nylon có khóa hằn miệng chứa 0,1925 gam tinh thể màu trắng. Q khai nhận đó là bịch ma túy "đá" mà Q vừa mua của người phụ nữ tên D hiện đang ở trong phòng thuê số 4 với giá 500.000 đồng. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 16/6/2017, Tổ công tác phối hợp với Công an xã V, thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Kiều D, phát hiện thu giữ 3 bịch nylon chứa 26,9243 gam chất tinh thể màu trắng, 14 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có khối lượng 3,4215 gam và 4 viên nén hình tròn màu xanh lá cây có khối lượng 1,4545 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Kiều D khai nhận toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và viên nén bị thu giữ trên là ma túy tổng hợp D mua của một thanh niên tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) ở huyện H, thành phố Hồ Chí Minh về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời. D đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Ngọc Q với giá từ 500.000 đến 800.000 đồng/bịch.

Tại Kết luận giám định số 296/GĐTP/2017, ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa, Kết luận giám định số 2440/C54B, ngày 31/7/2017 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh-Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B, C, (*tổng khối lượng* ***27,1168 gam***) gửi đi giám định đều là (loại) ma túy Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Viên nén hình tam giác màu xanh trong mẫu ký hiệu D (*có khối lượng* ***3,4215 gam)*** gửi đi giám định là (loại) ma túy MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong nằm trong Danh mục I, STT 22, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Viên nén màu xanh và chất bột màu xanh trong mẫu ký hiệu E (*có* ***khối lượng 0,93 gam)*** gửi đi giám định là (loại) ma túy Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2017/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng các điểm b, m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Kiều D **8 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, 16/6/2017.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, bị cáo Phạm Thị Kiều D kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giảm nhẹ hình phạt vì cha mẹ bị cáo đã già, bị cáo là lao động chính của gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Kiều D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Kiều D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kiều D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kiều D còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Kiều D:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Mặc dù biết hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Thị Kiều D đã mua 31,4683 gam (ba mươi mốt phẩy bốn sáu tám ba gam) chất ma túy khác ở thể rắn để bán kiếm lời và đã nhiều lần bán ma túy cho đối tượng nghiện là anh Trần Ngọc Q. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, góp phần làm tăng các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy. Do đó Tòa án nhân dân thành phố N xét xử bị cáo Phạm Thị Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Bị cáo Phạm Thị Kiều D xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cha mẹ bị cáo đã già, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, bố bị cáo là ông Phạm H sinh năm 1959 hiện nay vẫn đang còn trong độ tuổi lao động. Vì vậy, lý do bị cáo đưa ra xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ và cũng không thuộc một trong những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức án 08 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với Phạm Thị Kiều D là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Kiều D.

[2.3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo Phạm Thị Kiều D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[2.4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kiều D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Kiều D.

- Áp dụng các điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với Phạm Thị Kiều D.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Kiều D 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Kiều D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *TAND thành phố N;*
- *VKSND;CA thành phố N;*
- *Chi cục THADS thành phố N;*
- *Vụ GĐKT 1 (TANDTC);*
- *Bị cáo;*
- *Lưu AV, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh